

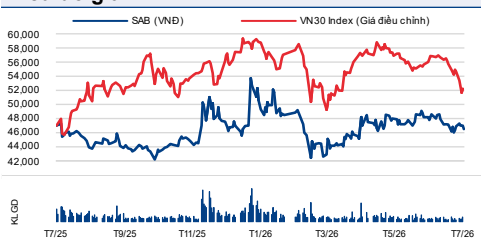
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ61,500
Tiềm năng tăng/giảm: 32.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (24/7/2026)	46,500
Mã Bloomberg	SAB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	42,200-53,700
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	46,950
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	59,639
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	2,266
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,283
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,283
Slg CP NN được mua (tr.đv)	532
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	58.5%
Tỷ lệ freefloat	10.4%
Cổ đông lớn	Vietnam Beverage (53.6%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	25,888	28,091	28,929
EBITDA đc (tỷ đồng)	5,025	5,707	6,229
LNTT (tỷ đồng)	5,652	6,294	6,704
LNT ĐC (tỷ đồng)	4,467	4,968	5,294
FCF (tỷ đồng)	3,657	4,282	4,770
EPS ĐC (đồng)	3,347	3,796	4,045
DPS (đồng)	5,000	5,000	5,000
BVPS (đồng)	16,493	15,211	14,165
T.trưởng EBITDA (%)	0.78	13.6	9.14
T.trưởng EPS ĐC (%)	1.70	13.4	6.56
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.4	20.3	21.5
Tỷ suất LNTT (%)	21.8	22.4	23.2
Tỷ suất LNT ĐC (%)	17.3	17.7	18.3
Tỷ lệ LN trả CT (%)	149	132	124
Nợ thuần/VCSH (%)	(16.5)	(12.5)	(15.1)
ROAE (%)	20.1	24.4	28.1
ROACE (%)	17.7	21.4	25.1
EV/doanh thu (lần)	2.24	2.10	2.04
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.5	10.4	9.47
P/E ĐC (lần)	13.9	12.2	11.5
P/B (lần)	2.82	3.06	3.28
Lợi suất cổ tức (%)	10.8	10.8	10.8

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Sabeco là một trong hai doanh nghiệp bia lớn nhất Việt Nam. Ngoài bia, công ty còn sản xuất nước giải khát, rượu, cồn và các sản phẩm khác.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ
Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Trương Hồng Kim
Trưởng phòng
kim.thong@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4850

Q2/2026: Tỷ suất lợi nhuận gộp vượt dự báo nhưng lợi nhuận thuần thấp hơn dự báo

- Doanh thu thuần và LNST của công ty mẹ Q2/2026 thấp hơn lần lượt 6,3% và 10,5% so với dự báo của HSC, phản ánh sản lượng bia thấp hơn kỳ vọng. Tuy nhiên, KQKD 6 tháng đầu năm 2026 nhìn chung vẫn sát dự báo, bằng khoảng 47% dự báo cả năm 2026 của HSC, nhờ giá bán tăng và chi phí đầu vào giảm.
- Hai đợt tăng giá cùng với chi phí malt và gạo giảm đã giúp tỷ suất lợi nhuận gộp Q2/2026 tăng 265 điểm cơ bản so với cùng kỳ lên mức 38,7%, mặc dù lợi ích này phần lớn bị triệt tiêu do tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu tăng.
- Sau khi giá cổ phiếu chỉ giảm lần lượt 2% và 2,5% trong 1 tháng và 3 tháng qua, SAB đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 12 lần, thấp hơn 1,7 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 7/2023 ở mức 16,5 lần.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2026

SAB công bố doanh thu thuần Q2/2026 đạt 6.888 tỷ đồng, thấp hơn 6,3% so với dự báo 7.348 tỷ đồng của HSC; trong khi đó, lợi nhuận thuần đạt 1.167 tỷ đồng, thấp hơn 10,5% so với dự báo 1.304 tỷ đồng. Doanh thu chỉ tăng 1,2% so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận thuần giảm 3,4% (từ mức 1.207 tỷ đồng trong Q2/2025), cho thấy sản lượng tiêu thụ thấp hơn kỳ vọng. Tuy nhiên, tác động từ kết quả thấp hơn dự báo phần nào được giảm nhẹ nhờ tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 265 điểm cơ bản lên mức 38,7% (so với 36% trong Q2/2025), nhờ giá bán bình quân tăng và chi phí đầu vào giảm.

Trong nửa đầu năm 2026, doanh thu thuần đạt 13.345 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng kỳ và bằng 47,5% dự báo cả năm 2026 của HSC là 28.091 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 380 điểm cơ bản lên mức 38% (so với 34,2% trong 6 tháng đầu năm 2025), trong khi thuế suất thực tế giảm xuống 19,3% (so với 20,6%), qua đó trở thành các động lực tăng trưởng lợi nhuận chính. Trong khi đó, phần lợi nhuận thuộc về cổ đông không kiểm soát tăng 176% so với cùng kỳ lên 137 tỷ đồng, gây sức ép lên lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ và cho thấy HSC có thể cần xem xét lại các giả định hợp nhất công ty con. Bất chấp yếu tố bất lợi này, LNST của công ty mẹ tăng 17,5% so với cùng kỳ đạt 2.352 tỷ đồng, bằng 47,3% dự báo cả năm của HSC ở mức 4.968 tỷ đồng và nhìn chung sát với kỳ vọng.

Doanh thu bia tăng 3,1% so với cùng kỳ và 8,8% so với quý trước

Trong Q2/2026, doanh thu bia tăng 3,1% so với cùng kỳ và 8,8% so với quý trước đạt 6.578 tỷ đồng, chủ yếu nhờ hai đợt tăng giá bán được triển khai trong tháng 4 và tháng 5.

Trong nửa đầu năm 2026, doanh thu bia đạt 12.624 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ, nhờ sản lượng tiêu thụ cao hơn trong Q1/2026 và hai đợt tăng giá được triển khai trong Q2/2026.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026 và 6 tháng đầu năm 2026, SAB

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T25	6T26	So với cùng kỳ	% 2026 HSCF
Doanh thu thuần	6,804	6,888	1.2%	6.7%	12,615	13,345	5.8%	47.5%
Lợi nhuận gộp	2,448	2,663	8.8%	10.7%	4,320	5,068	17.3%	
Chi phí BH&QL	(1,156)	(1,410)	22.0%	24.1%	(2,202)	(2,546)	15.6%	
LNTT	1,562	1,537	-1.6%	-0.7%	2,584	3,085	19.4%	49.0%
Lợi nhuận thuần	1,207	1,167	-3.4%	-1.5%	2,001	2,352	17.5%	47.3%

Nguồn: SAB

Tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện đáng kể

Nhờ hai đợt tăng giá trong tháng 4 và tháng 5 (tổng mức tăng ước tính một chữ số ở mức cao) cùng với chi phí malt và lon nhôm giảm nên tỷ suất lợi nhuận gộp đã tăng lên mức 38,7%, so với 36% trong Q2/2025 và 37,2% trong Q1/2026.

Chi phí bán hàng tăng 25,9% so với cùng kỳ (tăng 28,2% so với quý trước) lên 1.154 tỷ đồng, chủ yếu do chi phí quảng cáo & khuyến mãi tăng 48% so với cùng kỳ (tăng 50,6% so với quý trước) lên 673 tỷ đồng.

Theo đó, chi phí quảng cáo & khuyến mãi chiếm 58% tổng chi phí bán hàng, tăng từ mức 49% cùng kỳ năm trước; trong khi tỷ lệ chi phí quảng cáo & khuyến mãi trên doanh thu gộp tăng từ 6,7% lên 9,8%.

Kết quả là tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu tăng lên mức 16,8%, so với 13,5% trong Q2/2025, qua đó phần lớn triệt tiêu mức cải thiện của tỷ suất lợi nhuận gộp.

HSC cho rằng dự địa để tỷ suất lợi nhuận gộp tiếp tục cải thiện với mức tương tự trong nửa cuối năm 2026 là hạn chế khi mức nền so sánh dần trở lại bình thường; đồng thời, nếu chi phí bán hàng duy trì đà tăng hiện tại, động lực tăng trưởng lợi nhuận sẽ suy yếu trong thời gian tới.

Doanh thu HĐ tài chính đạt 262 tỷ đồng (tăng 2,6% so với cùng kỳ), đóng góp 17% LNTT. Phần lợi nhuận thuộc về cổ đông không kiểm soát đạt 77 tỷ đồng, tăng 77,3% so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng lớn hơn đáng kể trong lợi nhuận của tập đoàn, qua đó lý giải sự chênh lệch giữa LNST đi ngang và LNST của công ty mẹ giảm 3,4%.

Duy trì khuyến nghị Mua vào

Sau khi giá cổ phiếu chỉ giảm lần lượt 2% và 2,5% trong 1 tháng và 3 tháng qua, SAB đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 12 tháng tới là 12 lần, thấp hơn 1,7 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 7/2023 ở mức 16,5 lần.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	31,872	25,888	28,091	28,929	29,702
Lợi nhuận gộp	9,318	9,301	10,366	11,064	11,567
Chi phí BH&QL	(4,881)	(5,006)	(5,445)	(5,621)	(5,789)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	4,437	4,295	4,921	5,443	5,777
Lãi vay thuần	1,017	961	1,090	964	908
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	197	278	287	295	304
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(4.50)	118	(3.45)	2.96	2.96
LN TT	5,647	5,652	6,294	6,704	6,992
Chi phí thuế TNDN	(1,153)	(1,035)	(1,164)	(1,240)	(1,294)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(165)	(150)	(162)	(170)	(179)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	4,330	4,467	4,968	5,294	5,520
Lợi nhuận thuần ĐC	4,330	4,467	4,968	5,294	5,520
EBITDA ĐC	4,986	5,025	5,707	6,229	6,563
EPS (đồng)	3,291	3,347	3,796	4,045	4,218
EPS ĐC (đồng)	3,291	3,347	3,796	4,045	4,218
DPS (đồng)	5,000	5,000	5,000	5,000	5,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,283	1,283	1,283	1,283	1,283
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,283	1,283	1,283	1,283	1,283
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,283	1,283	1,283	1,283	1,283

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	4,478	4,017	2,832	3,121	3,747
Đầu tư ngắn hạn	16,566	14,985	14,985	13,985	12,985
Phải thu khách hàng	433	698	757	779	800
Hàng tồn kho	1,979	2,027	2,397	2,542	2,715
Các tài sản ngắn hạn khác	1,611	414	498	530	559
Tổng tài sản ngắn hạn	25,067	22,141	21,469	20,957	20,807
TSCĐ hữu hình	2,484	3,493	2,943	2,551	2,160
TSCĐ vô hình	957	1,429	1,339	1,249	1,159
Bất động sản đầu tư	268	239	228	218	207
Đầu tư dài hạn	1,368	1,974	1,974	1,974	1,974
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,305	2,220	2,271	2,320	2,368
Tài sản dài hạn khác	990	1,101	1,111	953	721
Tổng tài sản dài hạn	8,373	10,456	9,866	9,265	8,590
Tổng cộng tài sản	33,439	32,597	31,336	30,222	29,398
Nợ ngắn hạn	245	268	150	150	150
Phải trả người bán	2,642	2,404	2,311	2,330	2,365
Nợ ngắn hạn khác	4,354	4,499	4,791	4,827	4,896
Tổng nợ ngắn hạn	8,657	8,880	9,080	9,149	9,281
Nợ dài hạn	169	168	151	136	122
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	49.2	406	434	438	444
Nợ dài hạn khác	127	143	152	153	155
Tổng nợ dài hạn	345	717	737	727	722
Tổng nợ phải trả	9,002	9,598	9,818	9,876	10,004
Vốn chủ sở hữu	23,282	21,153	19,509	18,167	17,036
Lợi ích cổ đông thiểu số	1,155	1,847	2,009	2,179	2,357
Tổng vốn chủ sở hữu	24,437	23,000	21,518	20,346	19,393
Tổng nợ phải trả và VCSH	33,439	32,597	31,336	30,222	29,398
BVPS (đ)	18,153	16,493	15,211	14,165	13,283
Nợ thuần*/(tiền mặt)	(4,063)	(3,581)	(2,531)	(2,835)	(3,475)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	4,437	4,295	4,921	5,443	5,777
Khấu hao	(549)	(730)	(786)	(786)	(786)
Lãi vay thuần	1,017	961	1,090	964	908
Thuế TNDN đã nộp	(1,157)	(1,068)	(1,164)	(1,240)	(1,294)
Thay đổi vốn lưu động	574	(43.5)	(110)	36.6	153
Khác	(1,175)	(975)	(941)	(919)	(867)
LCT thuần từ HKKD	4,245	3,899	4,582	5,070	5,464
Đầu tư TS dài hạn	(296)	(242)	(300)	(300)	(300)
Góp vốn & đầu tư	(21,223)	(16,861)	(50.5)	951	951
Thanh lý	20,268	18,069	0	0	0
Khác	1,387	1,462	1,131	995	938
LCT thuần từ HĐĐT	136	2,428	780	1,646	1,589
Cổ tức trả cho CSH	(4,659)	(6,513)	(6,413)	(6,413)	(6,413)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(285)	(275)	(134)	(15.1)	(13.6)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(4,943)	(6,788)	(6,547)	(6,428)	(6,426)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,040	4,478	4,017	2,832	3,121
LCT thuần trong kỳ	(562)	(461)	(1,185)	289	627
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.35)	(0.02)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	4,478	4,017	2,832	3,121	3,747
Dòng tiền tự do	3,949	3,657	4,282	4,770	5,164

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	29.2	35.9	36.9	38.2	38.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	15.6	19.4	20.3	21.5	22.1
Tỷ suất LNT (%)	13.6	17.3	17.7	18.3	18.6
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.4	18.3	18.5	18.5	18.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	4.63	(18.8)	8.51	2.98	2.67
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	13.8	0.78	13.6	9.14	5.37
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	5.16	3.16	11.2	6.56	4.27
Tăng trưởng EPS (%)	5.08	1.70	13.4	6.56	4.27
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	5.08	1.70	13.4	6.56	4.27
Tăng trưởng DPS (%)	42.9	0	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	152	149	132	124	119
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	18.2	20.1	24.4	28.1	31.4
ROACE (%)	17.5	17.7	21.4	25.1	28.1
Vòng quay tài sản (lần)	0.94	0.78	0.88	0.94	1.00
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.96	0.91	0.93	0.93	0.95
Số ngày tồn kho	32.0	44.6	49.4	51.9	54.6
Số ngày phải thu	7.01	15.3	15.6	15.9	16.1
Số ngày phải trả	42.8	52.9	47.6	47.6	47.6
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(17.0)	(16.5)	(12.5)	(15.1)	(19.9)
Nợ/tài sản (%)	1.52	1.59	1.25	1.25	1.24
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.10	0.10	0.07	0.06	0.06
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.90	2.49	2.36	2.29	2.24
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.78	2.24	2.10	2.04	1.97
EV/EBITDA ĐC (lần)	11.4	11.5	10.4	9.47	8.92
P/E (lần)	14.1	13.9	12.2	11.5	11.0
P/E ĐC (lần)	14.1	13.9	12.2	11.5	11.0
P/B (lần)	2.56	2.82	3.06	3.28	3.50
Lợi suất cổ tức (%)	10.8	10.8	10.8	10.8	10.8

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn